CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

------------------------------------------

**HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA**

Số: ……/HĐVCHH

* Căn cứ Bộ luật dân sự 2005 của Quốc hội;
* Căn cứ……… (Các văn bản pháp quy về vận tải hàng hóa của ngành hoặc địa phương).
* Căn cứ sự thỏa thuận của hai bên;

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, tại … (địa điểm kí kết), chúng tôi gồm:

**BÊN A (CHỦ HÀNG):**

* Tên doanh nghiệp (tổ chức): ………………………………………………………..
* Địa chỉ: ……………………………………………………………………………..
* Điện thoại: …………………… Fax: ...…………………………………………….
* Tài khoản số: ………………… Mở tại ngân hàng: ………………………………..
* Đại diện: ……………………... Chức vụ: ………………………………………….
* Giấy ủy quyền số (nếu có): ……………………… Viết ngày……………………...

Do ông (bà) ……………...……….………..chức vụ …………………..……….ký.

**BÊN B (BÊN CHỦ PHƯƠNG TIỆN):**

* Tên doanh nghiệp (tổ chức): ………………………………………………………..
* Địa chỉ: ……………………………………………………………………………..
* Điện thoại: …………………… Fax: ...…………………………………………….
* Tài khoản số: ………………… Mở tại ngân hàng: ………………………………..
* Đại diện: ……………………... Chức vụ: ………………………………………….
* Giấy ủy quyền số (nếu có): ……………………… Viết ngày……………………...

Do ông (bà) ……………...……….………..chức vụ …………………..……….ký.

Hai bên thống nhất thỏa thuận lập hợp đồng với nội dung như sau:

**Điều 1: Hàng hóa vận chuyển**

1. Tên hàng: Bên A thuê bên B vận tải những hàng hóa sau: ………………………

2. Tính chất hàng hóa:

Bên B phải bảo đảm giữ an toàn cho những hàng hóa sau:

* Hàng cần giữ tươi sống:……………………………………………………;
* Hàng dễ biến chất:………………………………………………………....;
* Hàng nguy hiểm cần che đậy, cất giữ: …………………….………………;
* Hàng dễ vỡ: ………………………………………………………………..;
* Súc vật cần giữ sống bình thường: ………………………………………...;

3. Đơn vị tính đơn giá cước (phải quy đổi theo quy định của nhà nước, chỉ được tự thỏa thuận nếu nhà nước chưa có quy định).

**Điều 2: Địa điểm nhận hàng và giao hàng:**

1. Bên B nhận hàng tại số nhà…, đường … do bên A giao. (Địa điểm nhận hàng phải là nơi mà phương tiện vận tải có thể vào, ra thuận tiện, an toàn).

2. Bên B giao hàng cho bên A tại địa điểm ………………………………………...

**Điều 3: Thời gian giao hàng, nhận hàng:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hàng | Nhận hàng | | | Giao hàng | | | Ghi chú |
| Số lượng | Địa điểm | Thời gian | Số lượng | Địa điểm | Thời gian |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Điều 4: Phương tiện vận tải:**

1. Bên B vận chuyển số hàng trên bằng phương tiện ……… đảm bảo:

- Tốc độ:

- Có mái che;

- …………..

2. Bên B có nghĩa vụ chuẩn bị đầy đủ giấy tờ cần thiết để phương tiện vận chuyển di chuyển hợp lệ trên tuyết giao thông đã thỏa thuận và chịu mọi hậu quả về giấy tờ pháp lý của phương tiện vận tải nếu có phát sinh hậu quả pháp lý.

3. Bên B phải thực hiện vệ sinh phương tiện vận tải và chịu chi phí vệ sinh khi nhận hàng. Chi phí vệ sinh phương tiện vận tải sau khi giao hàng do bên A chi trả là ………..đồng.

4. Sau ….. phút kể từ khi bên B đến nhận hàng mà bên A chưa giao hàng thì bên A phải xác nhận về điều này và bên B có quyền đem phương tiện vận tải về. Trong trường hợp này bên A phải trả cước vận chuyển theo đoạn đường đã thỏa thuận đối với loại hàng hóa có chi phí vận tải thấp nhất.

Nếu người đại diện hợp pháp của bên A không có mặt tại địa điểm giao hàng hoặc không xác nhận về việc không giao hàng thì bên B có quyền xin xác nhận tại Ủy ban nhân dân cấp cơ sở tại địa phương.

5. Bên B có quyền từ chối nhận hàng nếu bên A giao hàng không đúng như thỏa thuận, không phù hợp với phương tiện vận tải được bên B điều động đến địa điểm giao hàng. Trong trường hợp này, bên B có quyền phạt bên A ….% giá trị tổng cước phí.

6. Nếu bên B đưa phương tiện vận tải đến chậm so với thỏa thuận ít nhất …. phút thi bên A có quyền phạt bên B …% tổng cước phí hoặc …. đồng/giờ.

**Điều 5: Giấy tờ cho việc vận chuyển hàng hóa**

1. Bên B phải làm giấy xác báo hàng hóa (phải được đại diện bên B ký, đóng dấu xác nhận) trước thời điểm giao hàng … giờ.

2. Bên B phải xác báo cho bên A số lượng và trọng tải có thể điều động trước khi bên A giao hàng 24 giờ. Nếu bên A không xác báo xin phương tiện vận tải thì bên B không phải chịu trách nhiệm.

3. Bên A phải làm vận đơn cho từng chuyến giao hàng ghi rõ tên hàng và số lượng (phải viết rõ ràng, không tẩy xóa, không gạch bỏ, không viết thêm, không viết chồng hay dán chồng. Trường hợp cần sửa chữa phải có ký chứng thực). Bên A phải có trách nhiệm vè những điều mình ghi vào vận đơn giao cho bên B.

4. Bên A phải đính kèm vận đơn các giấy tờ khác cần thiết để các cơ quan chuyên trách có thể yêu cầu xuất trình khi kiểm soát như:

- Giấy phép lưu thông hàng hóa đặc biệt;

- Biên bản các khoản thuế đã nộp;

Nếu không có đủ các giấy tờ khác cần thiết cho việc vận chuyển loại hàng hóa đó thì phải chịu trách nhiệm do hậu quả như trên: chịu phạt do chậm trễ … đồng/giờ, phạt vì để hàng hóa bị hư hỏng. Trường hợp hàng bị tịch thu thì bên A vẫn phải trả cước phí vận chuyển như đã thỏa thuận.

5. Trường hợp vận chuyển đột xuất hàng hóa, bên B chỉ nhận cung cấp dịch vụ khi có đủ khả năng. Trong trường hợp này, bên A phải trả thêm cho bên B một khoản tiền bằng …% giá cước vận chuyển, ngoài ra còn phải chi trả các khoản phí tổn khác cho bên B kể cả tiền phạt do điều động phương tiện đột xuất mà làm lỡ các hợp đồng đã ký kết với chủ hàng khác (nếu có).

**Điều 6: Phương thức giao nhận hàng hóa:**

1. Bên A và bên B thỏa thuận nhận hàng theo các phương thức: (tùy theo từng loại hàng và tính chất phương tiện vận tải)

- Nguyên đai, nguyên kiện, nguyên bao;

- Theo trọng lượng, thể tích;

- Theo container;

- Theo ngấn nước của phương tiện vận tải thủy.

- …

2. Bên B giao hàng cho bên A sau khi vận chuyển theo phương thức ….

**Điều 7: Trách nhiệm xếp dỡ hàng hóa:**

1. Bên B (bên A) có trách nhiệm xếp dỡ hàng hóa

Chú ý:

* Tại địa điểm có thể tổ chức xếp dỡ chuyên trách thì chi phí xếp dỡ do chủ hàng (bên A) chịu;
* Trong trường hợp chủ hàng phụ trách xếp dỡ (không thuê chuyên trách) thì bên vận tải có trách nhiệm hướng dẫn về kỹ thuật xếp dỡ.

2. Thời gian xếp dỡ, giải phóng phương tiện vận tải là … giờ.

Chú ý: Nếu cần xếp dỡ vào ban đêm hoặc vào ngày nghỉ, ngày lễ thì bên A phải báo trước cho bên B ít nhất 24 giờ và phải trả chi phí cao hơn giờ hành chính là …đồng/giờ hoặc … đồng/tấn.

3. Mức thưởng, phạt:

- Nếu xếp dỡ xong trước thời gian thoả thuận và không làm hư hỏng thì bên … thưởng cho bên … số tiền là …/giờ.

- Nếu xếp dỡ chậm thì bị phạt … đồng/giờ.

- Nếu bên B xếp dỡ làm hư hỏng hàng hóa thì bên B phải bồi thường cho bên A giá trị phần hư hỏng theo giá thị trường tự do tại nơi xếp dỡ.

**Điều 8: Giải quyết hao hụt hàng hóa**

1. Nếu hao hụt thấp hơn …% tổng lượng hàng thì phần hao hụt do bên A chịu.

2. Nếu hao hụt từ …% tổng lượng hàng trở lên thì bên B phải bồi thường cho bên A phần hao hụt theo thị giá tự do tại nơi giao hàng (áp dụng cho trường hợp bên A không cử người áp tải).

3. Mọi sự kiện mất hàng bên A phải phát hiện và lập biên bản trước hoặc trong khi giao hàng và phải có xác nhận của bên B về sự việc xảy ra. Nếu bên A thông báo hàng bị mất, hư hỏng sau khi đã hoàn tất việc giao hàng thì bên B không phải chịu trách nhiệm.

**Điều 9: Người áp tải hàng hóa (nếu cần)**

1. Bên A cử … người đi cùng phương tiện vận tải của bên B để áp tải hàng.

2. Người áp tải có trách nhiệm bảo vệ hàng hóa và giải quyết các thủ tục kiểm tra liên quan đến hàng hóa trên đường vận chuyển.

3. Bên B không phải chịu trách nhiệm hàng bị mất, hỏng mà chỉ phải chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện vận tải đúng yêu cầu kỹ thuật. Nếu không giúp đỡ hoặc điều khiển phương tiện theo yêu cầu của người áp tải nhằm giữ gìn, bảo vệ hàng hóa hoặc có hành vi vô trách nhiệm khác làm thiệt hại cho bên A thì bên B phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do bên mình gây ra.

**Điều 10: Thanh toán cước phí vận tải**

1. Cước phí chính mà bên A phải thanh toán cho bên B bao gồm :

- Loại hàng thứ nhất: … đồng.

- Loại hàng thứ 2: … đồng.

- …

*Tổng cước phí chính: … đồng.*

2. Cước phí phụ bên A phải thanh toán cho bên B bao gồm:

- Phí tổn điều xe một số quãng đường không chở hàng: … đồng;

- Phí qua phà: … đồng;

- Chi phí chuyển tải: … đồng;

- Chi phí vật dụng chèn lót: … đồng;

- Chi phí chuồng cũi cho súc vật: … đồng;

- Chi phí bù đắp nhiên liệu do chênh lệch giá: … đồng;

- Chi phí bến đỗ phương tiện: … đồng;

- Chi phí kê khai giá trị hàng hóa: … đồng;

- Cảng phí: … đồng;

- Chi phí hoa tiêu: … đồng.

- …

*Tổng cước phí phụ:… đồng.*

3. Tổng cước phí:

*Bằng số*: …

*Bằng chữ*: ……………………………………………………………………

4. Bên A thanh toán cho bên B theo hình thức: … (tiền mặt, chuyển khoản, hiện vật hoặc hình thức khác di thỏa thuận).

**Điều 11: Đăng ký bảo hiểm**

1. Bên A phải mua bảo hiểm hàng hóa;

2. Bên B phải mua bảo hiểm phương tiện vận tải.

**Điều 12: Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu cần)**

………………………………………………………………………………………………

**Điều 13: Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng**

1. Bên nào vi phạm hợp đồng phải trả cho bên bị vi phạm phần thiệt hại do vi phạm gây ra và tiền phạt vi phạm hợp đồng là …% giá trị hợp đồng.

2. Nếu bên A đóng gói hàng mà không khai báo hoặc khai báo không chính xác về số lượng, trọng lượng hàng hóa thì bên A phải chịu phạt …% giá trị hợp đồng.

3. Nếu bên B làm hư hỏng, mất hàng hóa trong quá trình vận chuyển thì:

- Trong trường hợp có thể sửa chữa, khắc phục hậu quả thì bên B phải trả chi phí khắc phục, sửa chữa.

- Nếu không thể sửa chữa, khắc phục hậu quả thì bên B phải bồi thuwongf cho bên A theo giá trị hàng bị hỏng, mất do mình gây ra.

4. Nếu bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán tổng cước phí vận chuyển thì phải chịu phạt theo mức lãi suất chậm trả của tín dụng ngân hàng tại ngày thứ … tính từ ngày hết hạn thanh toán.

5. Bên nào không thực hiện hợp đồng hoặc đơn phương đình chỉ việc thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt …% giá trị hợp đồng.

**Điều 14: Giải quyết tranh chấp hợp đồng**

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).

2. Trường hợp các bên không tự giải quyết được thì đưa vụ tranh chấp ra tòa án.

3. Chi phí cho những hoạt động kiểm tra, xác minh và lệ phí tòa án do bên có lỗi chi trả.

**Điều 15: Các thỏa thuận khác (nếu cần):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ………….. đến ngày………….. Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng sau khi hết hiệu lực không quá … ngày.

Bên …… có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm họp thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành … bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ … bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  Chức vụ:  Ký tên  (Đóng dấu) | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  Chức vụ:  Ký tên  (Đóng dấu) |